

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-PT

Ngày: 15/3/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Bà Đỗ Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị T Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2023/QĐXXPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần T (viết tắt T); Trụ sở chính: Số 266 - 268 đường N, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Th, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Bồng Sơn; Trụ sở phòng giao dịch: Số 243 đường Q, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Theo văn bản uỷ quyền số: 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng đốc Ngân hàng T). (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị T H- sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Chị Đặng Thị Hồng T - sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Theo văn bản uỷ quyền ngày 04 tháng 4 năm 2022). (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị Hồng T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Vào ngày 14 tháng 01 năm 2021 Ngân hàng T ký Hợp đồng tín dụng với khách hàng chị Đặng Thị Thu H theo hợp đồng số: 202125957447, Ngân hàng T đã giải ngân vào ngày 15/01/2021 với số tiền vay vốn gốc là 2.400.000.000 đồng cho chị Hnhận; thời hạn vay là 12 tháng (đến ngày 14/01/2022). Tiếp tục vào ngày 21 tháng 6 năm 2021 khách hàng chị Đặng Thị Thu H ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng T theo hợp đồng số: 202126166799, và Ngân hàng T đã giải ngân trong ngày cho chị Hnhận với số tiền vay vốn gốc là 150.000.000 đồng; thời hạn vay đến ngày 14/01/2022. Từ khi vay vốn với Ngân hàng T chị Đặng Thị Thu H đã thực hiện trả lãi vay đúng hạn theo hợp đồng cho đến tháng 8 năm 2021. Đến kỳ trả lãi ngày 14/9/2021 thì chị Đặng Thị Thu H không trả lãi, vi phạm nghĩa vụ trả lãi trong hạn, sau đó Ngân hàng đã gia hạn nợ lãi đến kỳ trả gốc ngày 14/01/2022 nhưng từ đó đến nay, chị H không trả tiền gốc, trả tiền lãi đã đến hạn cho Ngân hàng T. Nay Ngân hàng T yêu cầu chị Đặng Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ tiền vay vốn gốc, tiền lãi phát sinh được tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2022 với tổng số tiền là 2.927.369.567 đồng, (trong đó tiền vốn gốc 2.550.000.000. đồng, tiền lãi trong hạn 275.958.904 đồng, tiền lãi do vốn gốc quá hạn 89.075.342 đồng, và tiền lãi phạt do chậm trả lãi là 12.335.320 đồng). Chị Đặng Thị Thu H có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi chị H trả hết nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp chị Đặng Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ vay; Ngân hàng T được quyền yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm khoản vay của chị H và tiến hành thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của bà Đặng Thị Hồng T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202125957447/HĐTC ngày 14/01/2021 và văn bản Thỏa Tận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/202125957447/HĐTC ngày 21/6/2021 với Ngân hàng T. Tài sản thế chấp là thửa đất số 811, tờ bản đồ số 10, diện tích 788,4m² (trong đó 500 m² đất ở, 288,4m² đất trồng cây hàng năm khác); địa chỉ thửa đất tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 368576, số vào sổ cấp GCN: CS10891 ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn Đặng Thị T H và đại diện theo ủy quyền bà Đặng Thị Hồng T thống nhất trình bày:

Chị T thừa nhận vào ngày 14 tháng 01 năm 2021 chị Đặng Thị Thu H ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng T (viết tắt T), tại Hợp đồng tín dụng số: 202125957447

và chị H đã nhận vốn vay với số tiền là 2.400.000.000 đồng. Sau đó, tại Hợp đồng tín dụng số: 202126166799 ngày 21/6/2021 chị Đặng Thị Thu H vay thêm với số tiền là 150.000.000 đồng, chị H đã nhận vốn vay trong ngày. Chị Đặng Thị Thu H từ khi vay vốn cho đến nay chưa trả vốn gốc, chị H đã trả lãi vay trong hạn đến tháng 8/2021, đến kỳ trả lãi tháng 9/2021 thì chị H không trả lãi cho Ngân hàng T. Hiện nay chị Đặng Thị Thu H còn nợ tổng số tiền vay vốn gốc là 2.550.000.000 đồng của Ngân hàng T. Đối với tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi mà Ngân hàng T yêu cầu thì chị H không có khả năng trả. Chị Đặng Thị Thu H đồng ý trả số tiền vay vốn gốc là 2.550.000.000 đồng cho Ngân hàng T, thời hạn chị H trả vốn gốc trong vòng 12 tháng kể từ khi hai bên thương lượng, thoả thuận được. Chị H xin không trả các khoản tiền lãi phát sinh khác vì chị H làm ăn bị thua lỗ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Hồng T trình bày: Chị T xác định Hợp đồng thế chấp tài sản áp dụng cho bất động sản số: 202125957447/HĐTC ngày 14 tháng 01 năm 2021 và văn bản thỏa Tân sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/202125957447/HĐTC ngày 21/6/2021 là chị Đặng Thị Hồng T trực tiếp đăng ký, ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng T. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tên bà Đặng Thị Hồng T đã thế chấp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khoản vay của chị Hiền; là thửa đất số 811, tờ bản đồ số 10, diện tích 788,4m² (trong đó 500 m² đất ở, 288,4m² đất trồng cây hàng năm khác); địa chỉ thửa đất tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 368576, số vào sổ cấp GCN: CS10891 ngày 09 tháng 01 năm 2019. Nếu chị Đặng Thị T H không trả nợ khoản vay cho Ngân hàng T thì chị Đặng Thị Hồng T đồng ý giao tài sản thế chấp nêu trên để Ngân hàng xử lý T hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T (viết tắt T) về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Đặng Thị Thu H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Hồng T bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Buộc bị đơn chị Đặng Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ vay với số tiền 2.927.369.567 cho Ngân hàng T, (trong đó, tiền vay vốn gốc là 2.550.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 275.958.904 đồng, tiền lãi do vốn gốc quá hạn là 89.075.342 đồng và tiền lãi phạt do chậm trả lãi 12.335.320 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự và nghĩa vụ thi hành án.

- Ngày 10/10/2022 chị Đặng Thị Hồng T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Hồng T. Giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong, đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Đặng Thị Hồng T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự số 54/2022/DSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, xét kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. *Về tố tụng*: Kháng cáo của chị Đặng Thị Hồng T, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Đặng Thị Thu H là trong hạn, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Ngày 14/01/2021 giữa nguyên đơn Ngân hàng T và bị đơn chị Đặng Thị Thu H ký xác lập hợp đồng tín dụng số 202125957447, với số tiền vay là 2.400.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán nông sản; lãi suất vay (lãi suất 03 tháng đầu là 10%; thời điểm bắt đầu tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng này lãi suất của toàn bộ dư nợ được áp dụng theo mức lãi suất = Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng + biên độ 4,5%/năm và được Ngân hàng T điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần); thời hạn vay 12 tháng; thời hạn giải ngân đến hết ngày 14/01/2022.

Ngày 21/6/2021 giữa nguyên đơn Ngân hàng T –và bị đơn chị Đặng Thị Thu H tiếp tục ký xác lập hợp đồng tín dụng số 202126166799, số tiền vay 150.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh hàng nông sản; lãi suất vay (lãi suất 03 tháng đầu là 10%; thời điểm bắt đầu tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng này lãi suất của toàn bộ dư nợ được áp dụng theo mức lãi suất = Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng + biên độ 4%/năm và được Ngân hàng T điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần); thời hạn cho vay đến ngày 14/01/2022; thời hạn giải ngân đến hết ngày 14/01/2022.

Cả hai hợp đồng tín dụng nêu trên, đều thế chấp tài sản vay là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS10891 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 09/01/2019 đứng tên chị Đặng Thị Hồng T.

Ngày 14/01/2021 và ngày 21/6/2021 giữa Ngân hàng T với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Hồng T ký kết hợp đồng thế chấp tài sản và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS10891 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 09/01/2019 đứng tên chị Đặng Thị Hồng T.

Nhưng đến ngày 14/01/2022 chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và gốc nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Đặng Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho 02

khoản vay trên và tiền lãi theo thỏa Tận hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Trường hợp nếu bị đơn chỉ H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để T hồi nợ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn chị Đặng Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T với số tiền 2.927.369.566 đồng (trong đó, tiền gốc: 2.550.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 275.958.904 đồng, lãi quá hạn 89.075.342 đồng, tiền phạt do chậm trả lãi 12.335.320 đồng) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Chị Đặng Thị Hồng T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T thừa nhận hiện tại chị Đặng Thị Thu H còn nợ vốn gốc Ngân hàng T số tiền 2.550.000.000 đồng, trả lãi trong hạn đến tháng 8/2021. Từ tháng 9/2021 trở về sau chưa trả lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm chị T không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Đặng Thị Hồng T.

[4]. Về án phí dân sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Đặng Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5]. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị: Giữ y bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 299, 319, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đặng Thị Hồng T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Buộc chị Đặng Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền: 2.927.369.566 đồng (*Hai tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó số tiền gốc là: 2.550.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 275.958.904 đồng; tiền lãi do vốn gốc quá hạn: 89.075.342 đồng; tiền phạt do chậm trả: 12.335.320 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo, ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2022 chị Đặng Thị Thu H có nghĩa vụ phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa Tận tại hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng T đến khi trả hết nợ.

4. Trường hợp chị Đặng Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của chị Đặng Thị Hồng T bảo đảm thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng T để T hồi nợ theo quy định của pháp luật. Theo hợp đồng thế chấp tài sản áp dụng cho tài sản là bất động sản số: 202125957447/HĐTC ngày 14/01/2021 và Văn bản thỏa Tận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/202125957447/HĐTC ngày 21/6/2021, chị Đặng Thị Hồng T ký kết hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng thương mại cổ phần T. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất: Thửa đất số 811, tờ bản đồ số 10; địa chỉ thửa đất: V, M, P, Bình Định; Diện tích: 788,4m² (đất ở 500m², đất trồng cây hàng năm khác 288,4m²) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 368576 và vào sổ cấp ngày 09/01/2019.

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu 90.547.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng T đã nộp số tiền 42.521.000 đồng theo biên lai T tiền số 0008520 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đặng Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí được trừ vào biên lai T tiền số 0008754 ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Trà